|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ**THÀNH ỦY ĐÔNG HÀ****\***Số -BC/TU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Đông Hà, ngày tháng 4 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**sơ kết 20 năm thực hiện Đề án quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của thị xã theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị (Khóa IX); tổng kết Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 17/02/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2020**

**-----**

Thực hiện chương trình công tác năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; để đánh giá kết quả đạt được trong công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố trong thời gian qua, Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo sơ kết 20 năm thực hiện Đề án số 97-ĐA/TU ngày 05/11/2002 về quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của thị xã (nay là thành phố) theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị (Khóa IX) và tổng kết Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 17/02/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2017-2020, cụ thể như sau:

**I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Đông Hà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của tỉnh Quảng Trị, nằm trên trục giao thông quan trọng Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9 và đường sắt Bắc Nam. Qua quá trình phấn đấu và xây dựng, ngày 11/8/2009 Chính phủ đã ra Nghị quyết số 33/NQ-CP về việc thành lập thành phố Đông Hà trực thuộc tỉnh Quảng Trị. Thành phố hiện có 9 phường, diện tích tự nhiên 73,0852 km2, dân số 97.839 người.

Hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở thường xuyên được củng cố và kiện toàn; năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng chuyển biến tích cực. Đảng bộ thành phố có 49 tổ chức cơ sở đảng (gồm 17 Đảng bộ, 32 chi bộ cơ sở), trong đó: khối phường 09, khối hành chính 06, khối sự nghiệp 08, lực lượng vũ trang 02 và doanh nghiệp 24; tổng số đảng viên tính đến ngày 31/3/2021 là 6.613 đồng chí. Thành phố có 05 cơ quan giúp việc Thành ủy và 01 Trung tâm Chính trị; Ủy ban MTTQVN và 05 đoàn thể chính trị - xã hội; 12 cơ quan chuyên môn và 01 cơ quan đặc thù (Đội Trật tự xây dựng); 06 đơn vị sự nghiệp công lập và 32 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ thành phố đến phường đã từng bước trưởng thành và tiến bộ, thực sự là lực lượng nòng cốt cùng với nhân dân thành phố thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị tại địa phương.

- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố gồm 39/41 đồng chí (khuyết 02 đồng chí); Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí (chiếm 2,6%), Thạc sĩ 13 đồng chí (chiếm 33,3%), Đại học 25 đồng chí (chiếm 64,1%); Trình độ LLCT: Cao cấp, cử nhân 32 đồng chí (chiếm 82,1%), Trung cấp 07 đồng chí (chiếm 17,9%); Độ tuổi bình quân: 45,5 tuổi; cán bộ trẻ 08 đồng chí (chiếm 20,5%); Nữ: 12 đồng chí (chiếm 30,8%). Ban Thường vụ Thành ủy gồm 13/13 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí (chiếm 7,8%); Thạc sĩ 05 đồng chí (chiếm 38,5%); Đại học 07 đồng chí (chiếm 53,8%); Trình độ LLCT: Cao cấp 13đồng chí (chiếm 100%); cán bộ trẻ 02 đồng chí (chiếm 15,4%); Nữ: 04 đồng chí (chiếm 30,8%).

- Cán bộ, công chức các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy và Trung tâm Chính trị hiện có 30 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 07 đồng chí (chiếm 23,3%); Đại học 23 đồng chí (chiếm 76,7%); Trình độ LLCT: Cao cấp, cử nhân 15 đồng chí (chiếm 50%); Trung cấp 12 đồng chí (chiếm 40%), Sơ cấp 03 đồng chí (chiếm 10%); Về độ tuổi: dưới 30 tuổi 01 đồng chí, từ 31-40 tuổi 10 đồng chí, từ 41-50 tuổi 15 đồng chí, từ 51-60 tuổi 04 đồng chí; Nữ: 17 đồng chí (chiếm 56.7%).

- Cán bộ, công chức Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội thành phố hiện có 19 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 03 đồng chí (chiếm 15,8%); Đại học 16 đồng chí (chiếm 84,2%); Trình độ LLCT: Cao cấp, cử nhân 09 đồng chí (chiếm 47,4%); Trung cấp 06 đồng chí (chiếm 31,6%), Sơ cấp 04 đồng chí (chiếm 21%); Về độ tuổi: dưới 30 tuổi 03 đồng chí, từ 31-40 tuổi 04 đồng chí, từ 41-50 tuổi 05 đồng chí, từ 51-60 tuổi 07 đồng chí; Nữ: 10 đồng chí (chiếm 52.6%).

- Cán bộ, công chức HĐND, UBND thành phố hiện có 99 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 19 đồng chí (chiếm 19,2 %), Đại học 80 đồng chí (chiếm 80,8%); Trình độ LLCT: Cử nhân, Cao cấp 15 đồng chí (chiếm 15,2%), Trung cấp 62 đồng chí (chiếm 62,6%), Sơ cấp 22 đồng chí (chiếm 22,2%); Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi 10 đồng chí, từ 31-40 tuổi 45 đồng chí, từ 41-50 tuổi 35 đồng chí, từ 51-60 tuổi 09 đồng chí; Nữ: 57 đồng chí (chiếm 57,6%).

- Viên chức các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố hiện có 1.142 đồng chí (trong đó: lĩnh vực giáo dục: 1.084 đồng chí, y tế: 02 đồng chí, VHTTDL: 18 đồng chí, lĩnh vực khác: 38 đồng chí); Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 22 đồng chí (chiếm 1,9%), Đại học 936 đồng chí (chiếm 82%), Cao đẳng 138 đồng chí (chiếm 12,1%), Trung cấp 46 đồng chí (chiếm 4%); Trình độ LLCT: Trung cấp 89 đồng chí, Sơ cấp 261 đồng chí, còn lại chưa có trình độ LLCT; Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi 127 đồng chí, từ 31-40 tuổi 404 đồng chí, từ 41-50 tuổi 514 đồng chí, từ 51-60 tuổi 97 đồng chí; Nữ: 954 đồng chí (chiếm 83,5%).

- Cán bộ, công chức phường: Tổng cộng 182 đồng chí. Trong đó: Cán bộ phường có 84 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Sau ĐH 02 đồng chí (chiếm 2,4%), Đại học 79 đồng chí (chiếm 94%), Cao đẳng 01 đồng chí (chiếm 1,2%), Trung cấp 01 đồng chí (chiếm 1,2%), Chưa qua đào tạo 01 đồng chí (chiếm 1,2%); Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi 05 đồng chí, từ 31-45 tuổi 44 đồng chí, từ 46-60 tuổi 30 đồng chí, trên 60 tuổi 05 đồng chí; Nữ: 25 đồng chí (chiếm 29,8%). Công chức phường có 98 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Sau ĐH 05 đồng chí (chiếm 5,1%), Đại học 85 đồng chí (chiếm 86,7%), Cao đẳng 05 đồng chí (chiếm 5,1%), Trung cấp 03 đồng chí (chiếm 3,1%); Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi 08 đồng chí, từ 31-45 tuổi 68 đồng chí, từ 46-60 tuổi 22 đồng chí; Nữ: 43 đồng chí (chiếm 43,9%).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố cơ bản đạt chuẩn, được bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng ngạch, trình độ, chuyên ngành đào tạo, từng bước đã khắc phục tình trạng bố trí trái với chuyên ngành đào tạo, phát huy được sở trường công tác của cán bộ, công chức. Năng lực, nền nếp và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tốt, trình độ chuyên môn và lý luận chính trị được nâng lên. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có trách nhiệm với công việc và vị trí công tác được giao, có văn hóa giao tiếp chuẩn mực, có khả năng xây dựng khối đại đoàn kết để phát huy sức mạnh tập thể, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

**II.KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Kết quả thực hiện Đề án số 97-ĐA/TU**

***1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo***

Xác định được tầm quan trọng của công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; ngay sau khi Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị - khóa IX được ban hành, Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) đã rà soát đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ từ thành phố đến cơ sở. Qua rà soát cho thấy đội ngũ cán bộ từ thành phố đến cơ sở vẫn còn tình trạng thiếu đồng bộ, hẫng hụt, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ thấp; cơ cấu đào tạo chuyên môn chưa phù hợp, nhiều đồng chí chưa có trình độ chuyên môn nghiệp vụ; một số cán bộ chưa tích cực học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác dẫn đến hiệu quả chất lượng tham mưu trên một số lĩnh vực có nhiều hạn chế. Từ thực trạng đó, cho thấy việc xây dựng đội ngũ cán bộ đòi hỏi sự cấp bách, phải có chủ trương sát đúng, tích cực, thúc đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị để nâng cao năng lực và sự phát triển toàn diện của đội ngũ cán bộ, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Đề án số 97-ĐA/TU ngày 05/11/2002 về quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của thị xã theo tinh thần Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị (khóa IX).

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án, Ban Thường vụ Thị uỷ đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt của thành phố và cơ sở để quán triệt, triển khai Đề án cũng như Nghị quyết số 11-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn của cấp trên; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiến hành tổ chức quán triệt Đề án đến cán bộ, đảng viên; lãnh đạo, chỉ đạo các phường, các phòng, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thành phố tiến hành thực hiện quy hoạch cán bộ theo từng thời kỳ cụ thể.

Nhờ đó, nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên về công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ được nâng lên; tạo chuyển biến quan trọng về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ; đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, góp phần quan trọng vào quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở ngày càng vững mạnh, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

***1.2. Công tác đánh giá cán bộ***

Trong những năm qua, công tác đánh giá cán bộ luôn được Ban Thường vụ Thành ủy chú trọng. Căn cứ vào quy chế, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh, Ban Thường vụ Thành ủy đã triển khai việc nhận xét, đánh giá đến các TCCSĐ và cơ quan, đơn vị trực thuộc. Để việc đánh giá cán bộ được hiệu quả, chất lượng, tránh hình thức, ngoài việc căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác đánh giá cán bộ hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác, các chỉ tiêu để đánh giá các TCCSĐ và cán bộ, công chức; việc đánh giá cán bộ cơ bản đã đi vào nề nếp, thực chất và đã có những chuyển biến trong nhận thức, trong quan điểm về đánh giá cán bộ. Công tác đánh giá cán bộ đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn với các cấp ủy và đã thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai tự phê bình và phê bình; cá nhân được đánh giá đã nghiêm túc tự đánh giá.

Đến nay, việc đánh giá, nhận xét cán bộ được các TCCSĐ và các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện khá nghiêm túc, khách quan và thường xuyên gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết TW 4 (Khóa XI) về *“một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Đây cũng chính là cơ sở để thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ. Đồng thời qua đó cũng giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên từng bước khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót và tích cực phát huy những ưu điểm để tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

***1.3. Công tác quy hoạch cán bộ***

Xác định được quy hoạch cán bộ là một khâu trọng yếu của công tác cán bộ và thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố trong từng giai đoạn sẽ chủ động trong việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; đồng thời, cũng tạo thế chủ động trong công tác chuẩn bị nhân sự cho cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp thành phố và cơ sở; khắc phục tình trạng hẫng hụt đội ngũ cán bộ của thành phố và cơ sở, bảo đảm tính kế thừa, phát triển và sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ; làm cho đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới; Ban Thường vụ Thành ủy đã coi trọng công tác cán bộ, xác định là khâu đột phá để tạo sự chuyển biến trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trên cơ sở mục đích, quan điểm, nguyên tắc của công tác quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt từ thành phố đến cơ sở trong từng giai đoạn. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố và các cấp ủy trực thuộc đã tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch gắn với công tác đào tạo cán bộ với trách nhiệm cao, làm đúng quy trình hướng dẫn và đảm bảo số lượng và chất lượng. Đồng thời, từ kết quả quy hoạch đã được phê duyệt, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các cấp ủy căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ để rà soát đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện và bổ sung quy hoạch những cán bộ có triển vọng phát triển.

Nhìn chung, từ khi thực hiện Đề án số 97-ĐA/TU và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, công tác quy hoạch đã có sự chuyển biến rõ nét, từng bước đi vào nền nếp, quy trình các bước được đảm bảo, thể hiện tính dân chủ, khách quan và công khai, minh bạch. Kết quả quy hoạch đã tạo nguồn nhân sự đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu, thành phần đáp ứng yêu cầu về nhân sự cho Đại hội Đảng bộ thành phố và nhân sự Đại hội các TCCS Đảng; tạo được đội ngũ cán bộ kế cận, khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ. Đội ngũ cán bộ được quy hoạch có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, thành thạo về chuyên môn, đáp ứng được nhiệm vụ và đáp ứng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. *(có phụ lục tổng hợp kết quả quy hoạch nhiệm kỳ 2005- 2010, 2010-2015, 2015-2020 và 2020-2025)*

***1.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ***

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Ban Thường vụ Thành ủy quan tâm. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát và cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã đề ra, trong đó ưu tiên bố trí, sắp xếp và cử đi đào tạo trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đương chức chưa đạt chuẩn, cán bộ dự nguồn cho các chức danh quy hoạch.

Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian qua được thực hiện tốt; đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tương đối phù hợp giữa chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí công tác. Qua đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, người lao động đã vận dụng và phát huy tốt những kiến thức được đào tạo, bồi dưỡng vào công tác. Hiệu quả công tác ngày một tốt hơn, đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

***1.5.Công tác luân chuyển cán bộ***

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/11/2002 của Tỉnh ủy *“*về thông qua Đề án quy hoạch cán bộ, thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý”, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ và đồng thời đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ theo kế hoạch. Ngoài việc luân chuyển cán bộ từ thành phố xuống phường thì thành phố còn chú trọng điều động, luân chuyển những cán bộ chủ chốt ở phường đã kinh qua thực tiễn, đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để bổ sung cho các cơ quan, ban, ngành và tương đương ở thành phố, đồng thời thành phố cũng luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các khối đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể thành phố phù hợp với yêu cầu, năng lực chuyên môn và rèn luyện toàn diện trong thực tiễn. Sau 20 năm thực hiện Đề án số 97-ĐA/TU, công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố đã đạt được một số kết quả cơ bản: cán bộ luân chuyển từ thành phố về phường có 34 đồng chí *(có 08 nữ và 100% phường đều có cán bộ luân chuyển)*, trong đó: có 23 cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban ngành thành phố luân chuyển về giữ chức bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân phường, có 08 đồng chí là chuyên viên khối đảng, nhà nước luân chuyển về giữ giữ chức phó chủ tịch UBND phường, luân chuyển ngang từ phường này sang phường khác có 04 đồng chí.

Đa số các đồng chí được luân chuyển đã xác định được nhiệm vụ, yên tâm trong công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch lành mạnh, gần gũi với nhân dân, phát huy vai trò trách nhiệm trên cương vị được giao, cùng tập thể lãnh đạo quản lý đề ra những chủ trương giải pháp phù hợp, sát đúng, tổ chức tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như công tác xây dựng Đảng, xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở phường, tạo được sự thống nhất, đoàn kết nội bộ, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ.

***1.6. Chế độ chính sách của thành phố đối với luân chuyển***

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Ban Thường vụ Thành ủy đã hỗ trợ cho cán bộ thành phố luân chuyển về phường ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp còn được hỗ trợ ban đầu bằng đối với luân chuyển về giữ chức cấp trưởng là 10 triệu đồng và đối với luân chuyển về giữ cấp phó là 5 triệu đồng, đồng thời trợ cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 1.0 mức lương cơ sở (đối với cán bộ luân chuyển về Phường 4, phường Đông Lương) và các phường còn lại trợ cấp hàng tháng 0.5 mức lương cơ sở.

**2. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 17/02/2017**

Trên cơ sở kết quả quy hoạch cán bộ của thành phố và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác luân chuyển cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành quyết định phê duyệt danh sách cán bộ thuộc diện luân chuyển đợt 1 gồm 17 đồng chí và hằng năm qua rà soát đã bổ sung thêm 17 đồng chí vào danh sách diện cán bộ luân chuyển.

Để công tác luân chuyển cán bộ thực sự có hiệu quả, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện điều động trở lại các đồng chí là cán bộ luân chuyển khi đã hết thời gian luân chuyển và những đồng chí cán bộ chủ chốt phường đã kinh qua thực tiễn, đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để bổ sung cho các cơ quan, ban, ngành của thành phố, đồng thời đã sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các khối đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể thành phố phù hợp với yêu cầu, năng lực chuyên môn để tạo địa chỉ cho việc thực hiện công tác luân chuyển cán bộ. Qua 04 năm thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ đạt được một số kết quả sau:

- Điều động trở lại đối với các đồng chí đã thực hiện luân chuyển về cơ sở từ 03 năm trở lên: 04 đồng chí.

- Điều động, luân chuyển cấp trưởng, cấp phó giữa các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Mặt trận, các đoàn thể thành phố: 11 đồng chí.

- Điều động, luân chuyển cán bộ chủ chốt phường lên công tác tại các cơ quan thành phố: 02 đồng chí *(Kế hoạch đề ra từ 01 – 02 đồng chí)*

- Luân chuyển cán bộ thành phố về giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường: 08 đồng chí *(Kế hoạch đề ra từ 02-03 đồng chí).*

- Luân chuyển cán bộ thành phố về giữ chức Phó Chủ tịch UBND phường 02 đồng chí.

- Luân chuyển từ phường này sang phường khác: 04 đồng chí *(Kế hoạch đề ra từ 01-02 đồng chí)*.

Có được kết quả trên là bởi khi xây dựng Kế hoạch, Ban Thường vụ Thành ủy xác định những địa phương, cơ quan, đơn vị cần thực hiện việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, từ đó dự kiến số lượng, danh sách cán bộ luân chuyển ở nơi đi và cả nơi đến; làm tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ; cán bộ trong diện luân chuyển phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được quy hoạch chức danh cao hơn. Hầu hết cán bộ được luân chuyển đều là cán bộ được đào tạo cơ bản về chuyên môn và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm công tác, nên phần nào đã tiếp cận nhanh với công việc và môi trường công tác mới, tìm hiểu phong tục, tập quán của từng địa phương, cùng với tập thể cấp ủy, chính quyền đề ra chủ trương, giải pháp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ. Qua luân chuyển đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trước mắt và lâu dài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị - trật tự xã hội ở địa phương. Một số đồng chí khi luân chuyển về phường đã nhanh chóng cùng với địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp bố trí cán bộ hợp lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức phường nên đã được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm cao. Nhờ thực hiện tương đối tốt công tác luân chuyển, thành phố đã từng bước khắc phục được tình trạng khép kín, cục bộ địa phương trong bố trí các chức danh cán bộ lãnh đạo ở phường. Cán bộ thành phố được luân chuyển về cơ sở đã phát huy tốt năng lực công tác, khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn được nâng lên, nhiều đồng chí cán bộ sau khi luân chuyển đã được bố trí chức vụ cao hơn chức vụ trước khi luân chuyển, cán bộ được luân chuyển ngang cũng đã phát huy được năng lực, sở trường công tác.

**3.Hạn chế và nguyên nhân**

***3.1. Về công tác quy hoạch cán bộ***

- Việc tổ chức quán triệt mục đích, ý nghĩa, quan điểm, phương châm, nội dung của công tác quy hoạch cán bộ trong một số cấp ủy, lãnh đạo cơ quan đơn vị, địa phương chưa thật sự sâu sắc, nên kết quả có mặt còn hạn chế; có đơn vị, địa phương quy hoạch còn hình thức, tính khả thi không cao; vẫn còn tình trạng cục bộ, khép kín trong thực hiện quy hoạch.

- Việc nhận xét, đánh giá cán bộ trong quá trình lập quy hoạch ở một số nơi chỉ đạo chưa thật chặt chẽ, một số cấp ủy còn biểu hiện chung chung, hình thức, nể nang, né tránh; một số cán bộ chưa nghiêm túc tự phê bình và tiếp thu ý kiến phê bình.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở một số phường chưa cao, chưa chú trọng việc quy hoạch từ nguồn ngoài đơn vị nên chất lượng quy hoạch còn thấp.

- Công tác quản lý và thực hiện quy hoạch có lúc chưa gắn kết chặt chẽ với đào tạo, bố trí, sử dụng, điều động và luân chuyển cán bộ; việc học tập của cán bộ còn mang tính đối phó để chuẩn hoá nên chất lượng chưa cao, chưa chịu khó học tập những ngành còn thiếu, hoặc phù hợp với chuyên môn mình đang đảm nhiệm *(cá biệt việc đào tạo còn mang tính chuẩn hoá, phổ cập)*. Do đó, vẫn còn lúng túng, bị động khi đề bạt, bổ nhiệm.

***3.2. Công tác luân chuyển cán bộ***

- Cán bộ thuộc diện luân chuyển chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ ở các lĩnh vực công tác, như: quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng; một số đồng chí còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên bước đầu còn lúng túng trong lãnh đạo, điều hành.

- Vẫn còn tình trạng hẫng hụt cán bộ, nên một số vị trí không có người thay thế; việc bổ sung nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số cơ quan chuyên môn, cơ quan giúp việc cấp ủy vẫn còn chậm.

- Công tác luân chuyển cán bộ đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên một vài trường hợp trong quá trình luân chuyển về địa phương chưa phát huy được vai trò, năng lực và trách nhiệm của mình, cá biệt có nơi có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ và có trường hợp vi phạm pháp luật.

- Các cán bộ được luân chuyển về giữ các chức vụ chủ chốt tại các phường thuộc thành phố đều được giữ biên chế và tiền lương tại các cơ quan, đơn vị đã công tác trước khi luân chuyển. Do đó, dẫn đến nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

+ Các cơ quan, đơn vị thiếu người làm việc trong khi biên chế đủ;

+ Các chức danh lãnh đạo khi luân chuyển về phường do không chuyển biên chế và tiền lương nên không được điều chỉnh ngạch để phù hợp với vị trí đang đảm nhiệm.

+ Quá trình tổng hợp, báo cáo số biên chế, số lượng công chức giữ các chức vụ lãnh đạo không đảm bảo quy định, ví dụ: Văn phòng HĐND và UBND thành phố có 02 Chánh Văn phòng; Đài Truyền thanh Đông Hà (trước khi sáp nhập) có 02 Trưởng Đài...; một số đơn vị sau khi sáp nhập, hợp nhất sẽ khó khăn trong báo cáo biên chế.

+ Việc giữ nguyên biên chế lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị làm tăng số lượng cấp trưởng, cấp phó tại một cơ quan, đơn vị, nhưng lại thiếu lãnh đạo; ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị đủ biên chế, khi muốn bổ sung lãnh đạo thì chỉ được lấy từ nguồn quy hoạch tại chỗ vì không có biên chế để lấy quy hoạch từ nguồn ngoài, gây bó hẹp trong việc lựa chọn, giới thiệu công chức, viên chức để bổ nhiệm.

**III.NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Về công tác quy hoạch cán bộ**

Để quy hoạch cán bộ thực sự phát huy hiệu quả, Ban Thường vụ Thành ủy chủ trương tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức về vị trí, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp công tác quy hoạch cán bộ, căn cứ nghị quyết của Bộ Chính trị, các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị gắn tổng kết đánh giá hàng năm với nhận xét, đánh giá cán bộ, trên cơ sở đó, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ theo đúng quy trình, quy định. Đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện; bổ sung những nhân tố mới, cán bộ có triển vọng phát triển. Công tác quy hoạch cán bộ không nhất thiết phải đảm bảo về số lượng mà phải tính toán cụ thể đến chất lượng.

1.2. Chỉ đạo các cấp các ngành căn cứ quy hoạch cán bộ được xác nhận, phê duyệt, thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, nhất là những đồng chí chưa đủ tiêu chuẩn cần thiết để giữ chức danh đã được quy hoạch; đồng thời có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, chuẩn bị cho việc giới thiệu nhân sự bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh trong quy hoạch.

1.3. Trên cơ sở quyết định về phân cấp quản lý cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy phải trực tiếp và thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách; thực hiện tốt quyết định về phân cấp quản lý cán bộ; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị mình, coi đây là một trong những công việc quan trọng của người lãnh đạo.

1.4. Quan tâm làm tốt công tác tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ học các lớp sau đại học để bổ sung nguồn cán bộ kế cận của thành phố, đồng thời có cơ chế để tuyển chọn đúng cán bộ có chất lượng, nhất là cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ trẻ phục vụ cho công tác lãnh đạo, điều hành của thành phố trong thời kỳ mới. Khuyến khích học tập, nhất là sau đại học, tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên.

**2. Về công tác luân chuyển cán bộ**

Để công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý của thành phố đạt kết quả cao, nhất là để đáp ứng nguồn nhân lực của thành phố trong thời gian tới, cần tập trung làm tốt một số giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị “về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý”; Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Kết luận số 36-KL/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

2.2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong nguồn quy hoạch, cán bộ trẻ luân chuyển về cơ sở để rèn luyện, thử thách, học tập qua thực tiễn nhằm tạo nguồn cán bộ lâu dài cho thành phố. Kết hợp hài hòa giữa nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ với việc bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của thành phố và cơ sở.

2.3. Việc luân chuyển cán bộ là khâu quan trọng trong công tác cán bộ, vì vậy phải được xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng, tiến hành theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả. Phải xác định cho cán bộ được luân chuyển rõ về nhiệm vụ, thông báo tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đến để có kế hoạch, chủ động tiếp cận công việc.

2.4. Các cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm, theo dõi, giúp đỡ để cán bộ được luân chuyển phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.Các địa phương nơi cán bộ luân chuyển đến cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ được luân chuyển nhanh chóng hòa nhập, phát huy tối đa năng lực, sở trường của bản thân. Đồng thời, cán bộ được luân chuyển cần nỗ lực vượt khó, không ngừng học tập, trau dồi kỹ năng, phương pháp quản lý, lãnh đạo, không ngại va chạm, né tránh trong công việc.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Về quản lý biên chế đối với cán bộ luân chuyển**

\* Căn cứ các quy định hiện hành liên quan đến việc luân chuyển kết hợp với điều động:

- Căn cứ khoản 4 Điều 1 Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về luân chuyển cán bộ quy định: *“Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị”*;

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: *“Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã”* và khoản 2 Điều 2 Nghị định này quy định:*“Cán bộ, công chức cấp xã đã được xếp lương theo chức vụ hoặc xếp lương theo một trong các ngạch công chức hành chính”*;

- Căn cứ khoản 4 Điều 1 Quy định số 27-QĐi/TU ngày 17/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Trị về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp quy định: *“Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị”*.

\* Căn cứ các quy định hiện hành liên quan đến chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo được luân chuyển:

- Căn cứ Điều 11 Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị và Điều 11 Quy định số 27-QĐi/TU ngày 17/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về luân chuyển cán bộ, theo đó quy định: bảo lưu **chế độ**, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.

- Căn cứ khoản 1 Điều 64 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức quy định: *“Công chức luân chuyển đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng trong thời gian luân chuyển”.*

- Căn cứ thang bảng lương, chế độ phụ cấp, chế độ nâng lương, quản lý tiền lương và thu nhập của công chức thành phố và cán bộ, công chức phường đều căn cứ theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 11/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Căn cứ Mục I Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện một số chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và tiền lương của Hội Cựu chiến binh Việt Nam theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị quy định: *“Thực hiện* ***chế độ*** *phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội đối với cán bộ, công chức, người lao động (hưởng lương từ ngân sách nhà nước) làm việc ở cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp Trung ương đến cấp huyện. Mức phụ cấp là 30% của hệ số lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc 30% hệ số lương chức vụ đối với người hưởng lương chức vụ”*.

- Căn cứ Công văn số 2904/BNV-CCVC ngày 23/6/2016 của Bộ Nội vụ quy định: *“Các chức danh lãnh đạo được luân chuyển về giữ các chức danh chủ chốt cán bộ lãnh đạo ở cấp phường được đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính”*.

\* Căn cứ quy định về bố trí công tác sau luân chuyển:

- Căn cứ Quy định 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Quy định 27-QĐi/TU ngày 17/4/2019 của Tỉnh ủy Quảng Trị quy định về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp quy định: *“Việc xem xét bố trí, phân công cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ”*.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức quy định các trường hợp tiếp nhận vào công chức cấp huyện không phải qua kiểm tra, sát hạch:*“Người đã từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác”.*

Căn cứ các quy định nêu trên, việc luân chuyển kết hợp với điều động sẽ không ảnh hưởng đến các chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; vì vậy, Ban Thường vụ Thành ủy đề xuất Ban chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét thống nhất việc luân chuyển kết hợp với điều động để thực hiện chuyển tiền lương và các phụ cấp theo lương về đơn vị công tác mới *(sẽ bảo lưu chế độ phụ cấp công tác Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và phụ cấp trách nhiệm trong thời thời gian luân chuyển)* nhằm thuận lợi trong việc quản lý biên chế và tiền lương, cũng như trong việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành.

**2. Về chính sách đối với cán bộ luân chuyển:** Hiện nay, việc thực hiện chế độ chính sách luân chuyển đang áp dụng theo Đề án số 97-ĐA/TU ngày 05/11/2002 của Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) về quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của thành phố, vì vậy Ban Thường vụ Thành ủy đề xuất Ban Chấp hành thống nhất giao Ban Thường vụ chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu điều chỉnh lại chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển phù hợp với các quy định hiện hành;đồng thời, ban hành quy định về luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc thành phố thay thế Đề án số 97-ĐA/TU.

**3. Về đối tượng cán bộ luân chuyển:** Trong thời gian qua, 9/9 phường đều có cán bộ thành phố được luân chuyển (hiện nay có 8/9 phường), nên việc cán bộ sau khi đủ thời gian luân chuyển rất khó để điều động, bố trí trở lại, vì vậy Ban Thường vụ Thành ủy đề xuất điều chỉnh Đề án như sau: chỉ luân chuyển về giữ các chức vụ chủ chốt phường đối với những cán bộ, công chức có năng lực, có chiều hướng phát triển tốt, có quy hoạch chức vụ cao hơn chức vụ hiện giữ, có độ tuổi dưới 45 tuổi đối với nữ và dưới 47 tuổi đối với nam. Đối với việc luân chuyển cán bộ về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường, trong trường hợp đặc biệt nếu địa phương gặp khó khăn về cán bộ và có nhu cầu thì Ban Thường vụ Thành ủy sẽ xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo kết quả và một số kiến nghị đề xuất về thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ theo Đề án số 97-ĐA/TU và Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 17/02/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Ban Thường vụ Thành ủy (b/c),- Các đồng chí Thành ủy viên,- Đảng ủy các Phường,- Lưu Văn phòng Thành ủy. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**BÍ THƯ**Nguyễn Chiến Thắng** |

**Phụ lục số 01**

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**VỀ QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ,**

 **CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT THÀNH PHỐ VÀ PHƯỜNG**

*(Kèm theo Báo cáo số......-BC/TU ngày......./3/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

-----

 **I- NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

| **TT** | **Chức danh quy hoạch** | **Quy hoạch được phê duyệt** | **Nữ** | **Trẻ***(dưới 35)* | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CN,****CC** | **TC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ THÀNH PHỐ** |  |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành:** | **69** | *15* | *08* | *0* | *02* | *40* | *39* | *17* |
| **2.** | **Ban thường vụ:** | **15** | *01* | *01* | *0* | *01* | *09* | *14* | *01* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt:** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | **02** | *0* | *0* | *0* | *0* | *02* | *02* | *0* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | **04** | *0* | *0* | *0* | *01* | *02* | *03* | *0* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | **03** | *0* | *0* | *0* | *0* | *03* | *03* | *0* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | **04** | *0* | *0* | *0* | *01* | *03* | *04* | *0* |
| *e)* | *Phó Chủ tịch HĐND* | **03** | *02* | *0* | *0* | *0* | *03* | *03* | *0* |
| *f)* | *Phó Chủ tịch UBND* | **07** | *02* | *0* | *0* | *0* | *07* | *05* | *01* |
| **II.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ PHƯỜNG** |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành** | **173** | *35* | *26* | *0* | *0* | *38* | *07* | *76* |
| **2.** | **Ban thường vụ** | **69** | *19* | *09* | *0* | *0* | *15* | *07* | *37* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | **23** | *03* | *0* | *0* | *0* | *09* | *07* | *12* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | **29** | *05* | *07* | *0* | *0* | *05* | *0* | *15* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | **18** | *02* | *03* | *0* | *0* | *03* | *07* | *09* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | **27** | *03* | *05* | *0* | *0* | *07* | *03* | *19* |

 **II. NHIỆM KỲ 2010-2015**

|  | **Chức danh quy hoạch** | **Quy hoạch được phê duyệt** | **Nữ** | **Trẻ***(dưới 35)* | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CN,****CC** | **TC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ THÀNH PHỐ** |  |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành:** | **73** | *15* | *05* | *0* | *04* | *61* | *46* | *20* |
| **2.** | **Ban thường vụ:** | **26** | *05* | *01* | *0* | *01* | *21* | *20* | *04* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt:** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | **4** | *0* | *0* | *0* | *01* | *03* | *04* | *0* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | **5** | *01* | *0* | *0* | *0* | *05* | *05* | *0* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | **3** | *0* | *0* | *0* | *01* | *02* | *03* | *0* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | **4** | *0* | *01* | *0* | *01* | *03* | *03* | *0* |
| *e)* | *Phó Chủ tịch HĐND* | **4** | *01* | *0* | *0* | *0* | *03* | *04* | *0* |
| *f)* | *Phó Chủ tịch UBND* | **11** | *04* | *01* | *0* | *0* | *11* | *07* | *01* |
| **II.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ PHƯỜNG** |  |  |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành** | **222** | *68* | *73* | *0* | *0* | *73* | *09* | *99* |
| **2.** | **Ban thường vụ** | **82** | *24* | *22* | *0* | *0* | *29* | *08* | *47* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | **27** | *6* | *03* | *0* | *0* | *07* | *08* | *13* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | **35** | *13* | *09* | *0* | *0* | *11* | *0* | *26* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | **0** | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | **31** | *6* | *04* | *0* | *0* | *8* | *09* | *17* |

**III. NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

| **TT** | **Chức danh quy hoạch** | **Quy hoạch được phê duyệt** | **Nữ** | **Trẻ***(dưới 35)* | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CN,****CC** | **TC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ THÀNH PHỐ** |  |  |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành** | *90* | *27* | *8* | *0* | *13* | *77* | *45* | *45* |
| **2.** | **Ban thường vụ** | *19* | *05* | *0* | *0* | *05* | *14* | *19* | *0* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | *03* | *01* | *0* | *0* | *01* | *02* | *03* | *0* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | *03* | *01* | *0* | *0* | *0* | *03* | *03* | *0* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | *03* | *01* | *0* | *0* | *01* | *03* | *03* | *0* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | *03* | *0* | *0* | *0* | *01* | *03* | *03* | *0* |
| *e)* | *Phó Chủ tịch HĐND* | *03* | *02* | *0* | *0* | *0* | *03* | *03* | *0* |
| *f)* | *Phó Chủ tịch UBND* | *04* | *02* | *0* | *0* | *0* | *04* | *03* | *0* |
| **II.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ PHƯỜNG** |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành** | *218* | *79* | *59* | *0* | *5* | *164* | *10* | *117* |
| **2.** | **Ban thường vụ** | *77* | *18* | *12* | *0* | *3* | *69* | *4* | *52* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | *25* | *4* | *3* | *0* | *1* | *24* | *5* | *20* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | *27* | *8* | *4* | *0* | *0* | *25* | *1* | *22* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | *21* | *4* | *3* | *0* | *2* | *19* | *5* | *16* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | *25* | *3* | *0* | *0* | *1* | *23* | *2* | *24* |

**IV- NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

| **TT** | **Chức danh quy hoạch** | **Quy hoạch được phê duyệt** | **Nữ** | **Trẻ***(dưới 35)* | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CN,****CC** | **TC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ THÀNH PHỐ** |  |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành** | *79* | *29* | *13* | *01* | *24* | *54* | *45* | *32* |
| **2.** | **Ban thường vụ** | *23* | *07* | *01* | *01* | *08* | *14* | *22* | *01* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | *02* | *0* | *0* | *0* | *01* | *01* | *02* | *0* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | *02* | *0* | *0* | *0* | *02* | *0* | *02* | *0* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | *03* | *0* | *0* | *0* | *02* | *01* | *03* | *0* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | *03* | *0* | *0* | *0* | *02* | *01* | *03* | *0* |
| *e)* | *Phó Chủ tịch HĐND* | *05* | *03* | *0* | *0* | *01* | *04* | *05* | *0* |
| *f)* | *Phó Chủ tịch UBND* | *06* | *02* | *0* | *0* | *04* | *02* | *06* | *0* |
| **II.** | **QUY HOẠCH CÁN BỘ PHƯỜNG** |  |  |  |  |  |  |  |
| **1.** | **Ban chấp hành** | *202* | *79* | *44* | *0* | *04* | *170* | *04* | *125* |
| **2.** | **Ban thường vụ** | *76* | *24* | *18* | *0* | *04* | *70* | *2* | *62* |
| **3.** | **Các chức danh chủ chốt** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *a)* | *Bí thư cấp ủy* | *20* | *03* | *02* | *0* | *03* | *17* | *01* | *19* |
| *b)* | *Phó Bí thư thường trực cấp ủy* | *21* | *10* | *4* | *0* | *0* | *21* | *0* | *19* |
| *c)* | *Chủ tịch HĐND* | *23* | *09* | *04* | *0* | *01* | *22* | *0* | *22* |
| *d)* | *Chủ tịch UBND* | *21* | *04* | *03* | *0* | *02* | *19* | *01* | *20* |

**Phụ lục số 02**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU QUY HOẠCH CÁN BỘ**

**CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH THÀNH PHỐ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

 *(Kèm theo Báo cáo số......-BC/BTCTU ngày......./3/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy)*

------

**I. GIAI ĐOẠN 2012 - 2020:**

| **TT** | **Chức danh** | **Tổng số***(Lượt)* | **Tổng số***(Người)* | **Nữ** | **Dân tộc** | **< 35** | **35-50** | **>50** | **TBQ** | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **ĐH chính quy** | **CN, CC** | **TC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **A-CÁC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG** |
|  **Tổng cộng:** | **57** | ***42*** | ***19*** | ***0*** | ***09*** | ***32*** | ***01*** | ***40.06*** | ***0*** | ***03*** | ***39*** | ***28*** | ***19*** | ***22*** |
|  *Cấp trưởng:* | **23** | *17* | *09* | *0* | *02* | *14* | *01* | *43.17* | *0* | *01* | *16* | *11* | *14* | *03* |
|  *Cấp phó:* | **34** | *25* | *10* | *0* | *07* | *18* | *0* | *36.96* | *0* | *02* | *23* | *17* | *05* | *19* |
|  **B- CÁC CƠ QUAN KHỐI CHÍNH QUYỀN** |
|  **Tổng cộng:** | **99** | **83** | **35** | **0** | **17** | **64** | **02** | **37.2** | **0** | **11** | **72** | **66** | **9** | **63** |
|  *Cấp trưởng:* | **44** | *36* | *10* | *0* | *04* | *31* | *01* | *38.5* | *0* | *8* | *28* | *33* | *09* | *27* |
|  *Cấp phó:* | **55** | *47* | *25* | *0* | *13* | *33* | *01* | *35.6* | *0* | *03* | *44* | *33* | *0* | *36* |
|  **C- ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP** |
|  **Tổng cộng:** | **48** | **45** | **13** | **0** | **6** | **39** | **0** | **39.3** | **0** | **04** | **40** | **21** | **5** | **34** |
|  *Cấp trưởng:* | **19** | *17* | *6* | *0* | *01* | *16* | *0* | *40.6* | *0* | *02* | *15* | *09* | *05* | *12* |
|  *Cấp phó:* | **29** | *28* | *7* | *0* | *5* | *23* | *0* | *37.9* | *0* | *02* | *25* | *12* | *0* | *22* |

**II. GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

| **TT** | **Chức danh** | **Tổng số***(Lượt)* | **Tổng số***(Người)* | **Nữ** | **Dân tộc** | **< 35** | **35-50** | **>50** | **TBQ** | **TS** | **ThS** | **ĐH** | **ĐH chính quy** | **CN,****CC** | **TC** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **A- CÁC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG** |
|  **Tổng cộng:** | **44** | ***30*** | ***11*** | ***0*** | ***05*** | ***23*** | ***02*** | ***39.9*** | ***0*** | ***05*** | ***25*** | ***17*** | ***13*** | ***13*** |
|  *Cấp trưởng:* | **20** | *14* | *05* | *0* | *0* | *12* | *02* | *43.9* | *0* | *03* | *11* | *06* | *10* | *04* |
|  *Cấp phó:* | **24** | *16* | *06* | *0* | *05* | *11* | *0* | *36* | *0* | *02* | *14* | *11* | *03* | *09* |
|  **B- CÁC CƠ QUAN KHỐI CHÍNH QUYỀN** |
|  **Tổng cộng:** | **87** | **70** | **29** | **0** | **15** | **55** | **0** | **40.7** | **0** | **07** | **63** | **58** | **05** | **55** |
|  *Cấp trưởng:* | **37** | *30* | *7* | *0* | *02* | *28* | *0* | *41.6* | *0* | *4* | *26* | *26* | *05* | *25* |
|  *Cấp phó:* | **50** | *40* | *22* | *0* | *13* | *27* | *0* | *39.8* | *0* | *3* | *37* | *32* | *0* | *30* |
|  **C- ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP** |
|  **Tổng cộng:** | **47** | **46** | **13** | **0** | **08** | **38** | **0** | **43.4** | **0** | **07** | **38** | **26** | **03** | **32** |
|  *Cấp trưởng:* | **19** | *18* | *06* | *0* | *02* | *16* | *0* | *44.5* | *0* | *04* | *13* | *12* | *03* | *12* |
|  *Cấp phó:* | **28** | *28* | *07* | *0* | *06* | *22* | *0* | *42.2* | *0* | *03* | *25* | *14* | *0* | *20* |